

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3990/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2025-2030 của Bộ Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT ngày 07/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động và tích hợp tăng trưởng xanh vào Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Môi trường y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2025-2030 của Bộ Y tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

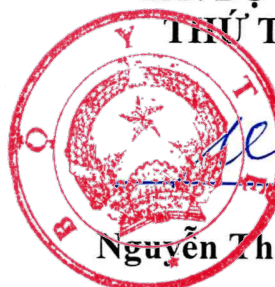
Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Môi trường y tế, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- VPCP (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; TN&MT;
- Lưu: VT, MT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH**Thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động Quốc gia
về tăng trưởng xanh giai đoạn 2025-2030 của Bộ Y tế**

(Kèm theo Quyết định số 3990/QĐ-BYT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT**1. Bối cảnh**

Trước áp lực của biến đổi khí hậu, thế giới đang trải qua một cuộc chuyển đổi mạnh mẽ hướng tới nền kinh tế xanh. Việc theo dõi và giảm thiểu phát thải không còn là một lựa chọn mà đã trở thành trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và quốc gia. Các doanh nghiệp đang tích cực áp dụng các công nghệ tiên tiến, xây dựng các tiêu chuẩn báo cáo minh bạch, trong khi các chính phủ ban hành những chính sách khuyến khích phát triển bền vững. Sự thay đổi này cho thấy tính bền vững đã trở thành xu hướng tất yếu và là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Xu thế này ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng của mỗi quốc gia, qua đó cũng có tác động đáng kể đến tăng trưởng và phát triển ngành y tế. Mô hình kinh tế tuần hoàn, nhằm mục đích giảm thiểu chất thải không cần thiết và tận dụng tối đa tài nguyên, đang bùng nổ và trở thành xu hướng trên toàn cầu. Thay vì coi mọi thứ là đồ dùng một lần, mô hình này khuyến khích các hoạt động tái sử dụng và tái chế.

Hội nghị COP26 với sự tham gia của 197 quốc gia và vùng lãnh thổ đã đưa ra các cam kết và lộ trình cắt giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ nhất từ trước đến nay. Hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ cam kết chấm dứt và đẩy lùi nạn phá rừng. 34 quốc gia và một số ngân hàng và cơ quan tài chính cam kết tăng cường hỗ trợ các dự án bền vững hơn và ngừng tài trợ quốc tế cho "lĩnh vực năng lượng nhiên liệu hóa thạch không có công nghệ giảm nhẹ vào cuối năm 2022, trừ những trường hợp hạn chế và được xác định rõ ràng phù hợp với giới hạn nóng lên 1,5°C và các mục tiêu của Thỏa thuận Paris". Hơn 40 quốc gia đã cam kết loại bỏ than đá. Tại COP26, Việt Nam cũng đã cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, giảm phát thải khí mê-tan 30% vào năm 2030, giảm dần và loại bỏ điện than trong giai đoạn 2030-2040, bảo vệ rừng. Để hiện thực hóa các cam kết mới nhất này, Việt Nam phải đẩy nhanh và mạnh mẽ hơn nữa việc triển khai Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia, cụ thể hóa các nội dung Chiến lược tại Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh theo hướng tạo tiền đề cho việc xây dựng "Lộ trình hiện thực hóa tăng trưởng xanh gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn nhằm đạt được mục tiêu PTR0 năm 2050"

Ngành y tế toàn cầu hiện đang đóng góp khoảng 4,6% tổng lượng phát thải khí nhà kính, chủ yếu từ các hoạt động như sử dụng năng lượng, xử lý chất thải y tế, và các quy trình vận hành cơ sở y tế.

Tại Việt Nam, theo số liệu thống kê báo cáo cả nước có khoảng 51.962 cơ sở y tế công lập và ngoài công lập. Hiện nay, Việt Nam chưa có số liệu thống kê chính thức về thực trạng phát thải khí nhà kính trong ngành y tế.

2. Một số khái niệm và giải thích từ ngữ

2.1. Tăng trưởng xanh

Tăng trưởng xanh là quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững thông qua việc giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng cuộc sống của con người.

2.2. Tăng trưởng xanh trong y tế

Tăng trưởng xanh trong y tế là một chiến lược phát triển bền vững nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành y tế theo hướng giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và cải thiện chất lượng cuộc sống; Tiết kiệm chi phí vận hành cho các cơ sở y tế nhờ tối ưu hóa tài nguyên. Đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.3. Các yếu tố chính của tăng trưởng xanh trong ngành y tế gồm:

(1) Giảm thiểu tác động môi trường gồm: Sử dụng năng lượng tái tạo trong các cơ sở y tế (như năng lượng mặt trời, gió); Quản lý rác thải y tế an toàn, đặc biệt là rác thải nguy hại, để giảm ô nhiễm; Giảm lượng khí thải carbon bằng cách áp dụng các công nghệ và quy trình thân thiện với môi trường.

(2) Sử dụng tài nguyên hiệu quả gồm: Tiết kiệm nước và năng lượng trong bệnh viện và các cơ sở y tế; Sử dụng vật liệu y tế có thể tái chế hoặc thân thiện với môi trường; Áp dụng các giải pháp số hóa để giảm thiểu tài nguyên giấy và các vật liệu tiêu thụ khác.

(3) Xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững gồm: Thiết kế và xây dựng các bệnh viện xanh, tích hợp các yếu tố tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường; Cải thiện hệ thống thông gió và ánh sáng tự nhiên để giảm tiêu thụ năng lượng.

(4) Tăng cường sức khỏe cộng đồng: Chú trọng đến các chương trình y tế dự phòng nhằm giảm gánh nặng bệnh tật; Phát triển các dịch vụ y tế từ xa (telemedicine) để giảm thiểu việc di chuyển không cần thiết, góp phần bao phủ chăm sóc y tế đến những nơi xa xôi.

(5) Thúc đẩy giáo dục và ý thức bảo vệ môi trường: Đào tạo nhân viên y tế về các thực hành bền vững; Nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo vệ môi trường trong các hoạt động liên quan đến y tế

2.4. Y tế thông minh¹ là cách thức cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị, quản lý theo dõi diễn tiến của dịch bệnh ở bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu bằng cách kết nối các dữ liệu sinh học của con người vào các thiết bị y tế được những nền tảng công nghệ thông tin.

¹ Khái niệm y tế thông minh được nêu tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 01/10/2021 về việc Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030.

2.5. Phòng bệnh thông minh² là một khái niệm chỉ việc ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng, thiết bị thông minh vào việc theo dõi, dự đoán và ngăn ngừa bệnh tật.

2.6. Khám, chữa bệnh thông minh là việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào quá trình khám, chữa bệnh, nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ.

2.7. Quản trị y tế thông minh là việc ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp số vào việc quản lý và điều hành các hoạt động của cơ sở y tế, nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ và tạo ra một hệ thống y tế thông minh, hiện đại.

2.8. Mua sắm công xanh³ là hoạt động mua sắm sử dụng vốn nhà nước đối với các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được công nhận theo quy định của pháp luật.

2.9. Phát thải carbon trong y tế: là lượng khí nhà kính (GHG) được thải ra của một sản phẩm hay dịch vụ tính từ lúc nó được sản xuất, đưa vào sử dụng cho đến cuối vòng đời của nó trong môi trường y tế.

2.10. Hệ thống quản lý thông tin dữ liệu môi trường y tế (MEDMS): là hệ thống phần mềm ứng dụng cập nhật và kết nối thông tin dữ liệu về quản lý môi trường y tế tại các cơ sở y tế trong toàn quốc.

3. Sự cần thiết ban hành Kế hoạch

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (sau đây gọi tắt là “Chiến lược”). Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường, công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon, đóng góp vào hạn chế gia tăng nhiệt độ toàn cầu theo 04 mục tiêu chính: (1) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; (2) Xanh hóa các ngành kinh tế; (3) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; (4) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/07/2022 cho thấy sự quyết tâm hướng tới mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng bền vững, bảo vệ môi trường, giảm cường độ phát thải khí. Ngành y tế được giao chủ trì nhóm nhiệm vụ, hoạt động: xây dựng nền y tế xanh, thông minh, bền vững (17.1); thúc đẩy công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí của người dân (17.2); hợp tác quốc tế, phối hợp với địa phương, doanh nghiệp trong lĩnh vực tăng trưởng xanh ngành y tế (6.2) và 11 nhiệm vụ hoạt động cụ thể tại các

² Khái niệm phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh được đề cập tại Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 về việc phê duyệt đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025.

³ Khái niệm “Mua sắm công xanh” được tham chiếu theo Luật số: 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 về Bảo vệ môi trường.

mục 1.12, 1.1.3, 1.1.5, 1.2.2, 1.2.4, 2.2.2, 3.2.4, 4.2.2, 5.1.4, 5.2.2, 16.2.2 trong Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/07/2022.

Ngày 07/4/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT về việc ban hành hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động và tích hợp tăng trưởng xanh vào Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tại Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT ban hành ngày 01/11/2023 quy định Bộ chỉ tiêu thông kê tăng trưởng xanh. Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động Quốc gia về Tăng trưởng xanh trong lĩnh vực y tế, Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2025-2030 (sau đây viết tắt là Kế hoạch hành động) theo các nội dung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể nội dung Kế hoạch hành động như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

2.1. Mục đích

- Hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính trong ngành y tế, tích cực tham gia thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về giảm phát thải khí nhà kính; gắn tăng trưởng xanh với thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững ngành y tế.

- Nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ y tế và cộng đồng về tăng trưởng xanh, thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan trong xây dựng nền y tế xanh, thông minh, bền vững.

- Góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ y tế. Khuyến khích nghiên cứu và phát triển các công nghệ xanh và bền vững trong ngành y tế.

- Tạo căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp tăng trưởng xanh trong ngành y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. Yêu cầu

- Kế hoạch hành động bảo đảm triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả với các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng của Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và phù hợp với định hướng của Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Các hoạt động tăng trưởng xanh trong ngành y tế phải phù hợp với chiến lược và chính sách quốc gia về tăng trưởng xanh, đảm bảo tính khả thi và bền vững. Các giải pháp đưa ra phải hài hòa giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Các giải pháp trong kế hoạch cần lồng ghép với các chương trình, chiến lược, đề án của Bộ Y tế để tận dụng mọi nguồn lực, phát huy nội lực, tranh thủ sự hỗ trợ quốc tế cho phát triển ngành, nhất là trong lĩnh vực tăng trưởng xanh.

- Quá trình thực hiện Kế hoạch hành động phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết; thường xuyên cập nhật chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

III. MỤC TIÊU

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền y tế xanh, thông minh gắn liền với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành y tế theo hướng giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

3.2.1. Xây dựng nền y tế xanh, thông minh, bền vững

- Hình thành nền y tế thông minh thông qua tăng cường chuyển đổi số trong ngành y tế;

- Hoàn thiện thể chế và triển khai, mở rộng mô hình cơ sở y tế xanh, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường;

- Tăng cường năng lực sản xuất cho các đơn vị thuộc lĩnh vực y tế trong nước đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững;

- Thể chế hóa và tăng cường triển khai, quản lý hoạt động phân loại, tiêu hủy, xử lý chất thải y tế đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

3.2.2. Thúc đẩy công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường của người dân

- Giám sát, đánh giá dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đến sức khỏe;

- Xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về bệnh tật và khí hậu thời tiết, bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng sức khỏe do tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường tích hợp đồng bộ với “hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia”. Dự báo, cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đến sức khỏe;

- Rà soát, cập nhật hướng dẫn về xử lý nước sạch thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực của người dân về xử lý nước sạch thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trên cơ sở 03 nhóm nhiệm vụ, hoạt động được giao cho Bộ Y tế chủ trì và 11 nhiệm vụ hoạt động cụ thể tại Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/07/2022, Bộ Y tế xây dựng 06 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

4.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng ngành y tế theo hướng xanh, thông minh, bền vững

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng xanh trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, tiêu ngành, lĩnh vực thuộc ngành hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng “0” năm 2050.

- Rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số; Đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu của ngành y tế về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất, thiệt hại của biến đổi khí hậu, thiên tai ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

- Rà soát đánh giá việc thực thi pháp luật hiện hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với từng lĩnh vực chuyên ngành để phục vụ phát triển ngành y tế theo hướng xanh, thông minh, bền vững.

- Xây dựng, hướng dẫn, triển khai, cập nhật thường xuyên Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường.

- Thê chế hóa và tăng cường triển khai, quản lý hoạt động phân loại, tiêu hủy, xử lý chất thải y tế đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

4.2. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển y tế xanh, thông minh

- Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển y tế xanh, thông minh, bền vững thông qua phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của các Viện, Trường thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu về chuyên môn liên quan tới lĩnh vực tăng trưởng xanh.

- Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực, đào tạo, tập huấn hướng dẫn về mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh.

4.3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh trong ngành y tế

Tích hợp truyền thông về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh ngành y tế; phổ biến những quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh ngành y tế và trách nhiệm của các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất dược, thiết bị y tế trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các kênh truyền thông của Bộ Y tế.

4.4. Phát triển ngành y tế theo hướng xanh, thông minh, bền vững

- Từng bước xây dựng và hình thành nền y tế thông minh, tập trung vào ba nội dung chính về phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh, và quản trị y tế thông minh.

- Ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng trưởng xanh ngành y tế, tích hợp đồng bộ với “hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia”. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin y tế; triển khai bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, ...

- Hoàn thiện thể chế và triển khai, mở rộng hệ thống cơ sở y tế xanh, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường.

- Tăng cường năng lực sản xuất, cung cấp và xử lý các sản phẩm chăm sóc sức khỏe cho các công ty sản xuất trong nước đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

- Nghiên cứu, thí điểm, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch trong hoạt động y tế.

- Thúc đẩy công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường của người dân.

4.5. Huy động nguồn lực đầu tư cho tăng trưởng, phát triển y tế xanh; Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế

- Xây dựng các kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách của Bộ Y tế cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được ưu tiên nguồn lực để thực hiện về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

- Tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, nghiên cứu, đề xuất với các đối tác phát triển về các dự án hỗ trợ kỹ thuật cho tăng trưởng xanh ngành y tế.

4.6. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch hành động tăng trưởng xanh ngành y tế

- Giám sát, đánh giá, báo cáo hàng năm, sơ kết, tổng kết thực hiện tăng trưởng xanh ngành y tế.

- Xây dựng, quản lý vận hành, ứng dụng chuyển đổi số đối với hệ thống quản lý, giám sát đánh giá tăng trưởng xanh ngành y tế.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

(Bảng phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ triển khai tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này, ngoài các nhiệm vụ được giao ở trên theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước tại Trung ương và địa phương; ngân sách lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch có liên quan của các đơn vị trong và ngoài ngành y tế tại Trung ương và địa phương;

- Huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước, các nhà tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Cục Quản lý Môi trường y tế

- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Xây dựng tiêu chí (đánh giá, phân loại, xếp hạng) và lộ trình triển khai cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, thích ứng và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, sự cố môi trường; Tăng cường triển khai, quản lý hoạt động

Handwritten signature and mark.

phân loại, tiêu hủy, xử lý chất thải y tế đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế.

- Rà soát, cập nhật hướng dẫn về xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường trong mùa lũ lụt; Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn hướng dẫn về đánh giá định kỳ các tiêu chí về phân loại, xếp hạng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, thích ứng và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, sự cố môi trường.

- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai nhân rộng các mô hình cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường; mô hình nước sạch và vệ sinh thích ứng với biến đổi khí hậu tại cộng đồng.

- Đào tạo, tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực quản lý và thực thi các chính sách về tăng trưởng xanh trong ngành y tế; Truyền thông, phổ biến, hướng dẫn người dân về sử dụng nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tăng cường lồng ghép các hoạt động tăng trưởng xanh vào các Chương trình, dự án về tăng trưởng xanh. Nghiên cứu, thí điểm và nhân rộng các mô hình cơ sở y tế xanh, bền vững; mô hình giảm thiểu phát sinh chất thải; mô hình quản lý nước sạch vệ sinh môi trường; mô hình ứng dụng công nghệ mới, sạch, tiên tiến trong xử lý chất thải y tế.

7.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Môi trường y tế và các đơn vị liên quan tích hợp tăng trưởng xanh vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành y tế, y tế cơ sở có liên quan.

- Là đầu mối chủ trì nhiệm vụ rà soát, cập nhật tích hợp tăng trưởng xanh hướng đến mục tiêu quốc gia đạt phát thải ròng bằng "0" (PTR0) vào năm 2050.

- Xây dựng các kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách của Bộ Y tế cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được ưu tiên nguồn lực để thực hiện về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

- Triển khai mua sắm công xanh đối với các cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Y tế; Đưa tiêu chí điểm kỹ thuật trong quy định về đấu thầu thuốc, thiết bị, vật tư y tế phù hợp với quy định của Luật đấu thầu để khuyến khích việc mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế sử dụng vật liệu xanh, thân thiện với môi trường; Đưa các nội dung về cơ sở hạ tầng, mua sắm thiết bị theo tiêu chí xanh bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường đối với các dự án đầu tư mới hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở y tế/công trình, hệ thống xử lý chất thải y tế/mua sắm thiết bị y tế tại các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý; Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa, đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) trong việc mua sắm, lắp đặt các thiết bị giảm phát thải khí nhà kính.

7.3. Văn phòng Bộ Y tế

- Là đơn vị đầu mối xây dựng các sản phẩm, nội dung truyền thông, kế hoạch truyền thông của Bộ Y tế về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh ngành y tế,

các quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh ngành y tế và trách nhiệm của các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất dược, thiết bị y tế.

- Triển khai dịch vụ công xanh đối với các cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Y tế.

7.4. Cục Y tế dự phòng

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới y tế dự phòng, hệ thống kiểm soát dịch bệnh ở tất cả các tuyến để có đủ năng lực phòng chống dịch bệnh; thúc đẩy phòng bệnh thông minh.

- Giám sát, đánh giá dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đến sức khỏe.

7.5. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

- Triển khai các đề án, dự án, chương trình thúc đẩy khám chữa bệnh thông minh, quản trị y tế thông minh.

7.6. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo

- Nghiên cứu, thí điểm, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch trong hoạt động y tế.

7.7. Cục Quản lý Dược

- Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ đầu tư để thúc đẩy chuyển đổi công nghệ, mô hình sản xuất - kinh doanh ngành dược theo hướng xanh, bền vững.

- Áp dụng các giải pháp tăng trưởng xanh trong sản xuất cung ứng dược.

7.8. Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế

- Thực hiện truyền thông, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, xã hội và cộng đồng về hoạt động sản xuất thiết bị y tế, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng nền y tế xanh, thông minh, bền vững.

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ sản xuất trong nước thiết bị y tế; Tăng cường phát triển hệ thống thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn về thiết bị y tế.

7.9. Vụ Hợp tác quốc tế

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế để huy động và thu hút sự hỗ trợ, hợp tác của chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ trong lĩnh vực tăng trưởng xanh của ngành y tế.

- Tham gia, đề xuất với các đối tác nước ngoài trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu và khu vực cũng như các thách thức đối với thực hiện tăng trưởng xanh trong ngành y tế.

7.10. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

- Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Quản lý tiêm chủng, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Trạm y tế xã, Hệ thống thông tin quản lý bệnh viện.

- Ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng trưởng xanh.

7.11. Cục Quản lý Y Dược cổ truyền

- Xây dựng các mô hình cơ sở y tế xanh trồng các cây dược liệu.
- Rà soát khả năng tính toán lượng tín chỉ cacbon từ các vùng trồng dược liệu.

7.12. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu của ngành y tế về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất, thiệt hại của biến đổi khí hậu, thiên tai ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

7.13. Công đoàn Y tế Việt Nam

- Tuyên truyền, vận động cơ sở y tế và người lao động trong ngành y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này sau khi được phê duyệt;
- Tham gia xây dựng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp;
- Khuyến khích cơ sở y tế và người lao động trong ngành y tế sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, sử dụng các phương tiện giao thông, vận chuyển giảm phát thải cacbon.

7.14. Trường Đại học Y tế công cộng

Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực, đào tạo, tập huấn hướng dẫn về dịch vụ công xanh trong lĩnh vực y tế.

7.15. Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe trung ương và Báo Sức khỏe và Đời sống

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, nội dung và sản phẩm truyền thông liên quan của ngành y tế về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh ngành y tế, các quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh ngành y tế và trách nhiệm của các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất dược, thiết bị y tế.
- Tổ chức các cuộc thi về cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường.

7.16. Các Viện thuộc hệ y tế dự phòng, trường đại học, các bệnh viện và các đơn vị thuộc/trực thuộc Bộ Y tế

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tăng trưởng xanh của đơn vị theo các nội dung liên quan nêu trong Kế hoạch, xây dựng các phương án giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm phát thải cacbon.
- Phối hợp đào tạo nâng cao năng lực thực hiện tăng trưởng xanh cho các cán bộ trong và ngoài ngành y tế.
- Triển khai các chương trình, dự án về tăng trưởng xanh thuộc thẩm quyền quản lý. Chỉ đạo, giám sát, hướng dẫn kỹ thuật cho đơn vị thuộc địa bàn quản lý thực hiện các nhiệm vụ hoạt động tăng trưởng xanh ngành y tế.

VIII. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO

8.1. Giao Cục Quản lý Môi trường y tế đầu mỗi đơn đốc triển khai thực hiện và tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết cuối kỳ, báo cáo kết quả việc thực hiện tăng trưởng xanh của Bộ Y tế

8.2. Các đơn vị được phân công chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động được phân công và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế (Cục Quản lý Môi trường y tế) trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

hahopdphphan ThinhHanh 01003006468

Katlas
5

PHỤ LỤC I

Phân công thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / 12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng ngành y tế theo hướng xanh, thông minh, bền vững				
1.1	- Rà soát, cập nhật tích hợp tăng trưởng xanh hướng đến mục tiêu quốc gia đạt phát thải ròng bằng “0” (PTR0) vào năm 2050; - Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa, đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) trong việc mua sắm, lắp đặt các thiết bị giảm phát thải khí nhà kính; Triển khai mua sắm công xanh đối với các cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Y tế; Đưa tiêu chí điểm kỹ thuật trong quy định về đấu thầu thuốc, thiết bị, vật tư y tế phù hợp với quy định của Luật đấu thầu để khuyến khích việc mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế sử dụng vật liệu xanh, thân thiện với môi	2025-2026	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Pháp chế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Cục Y tế dự phòng, Văn phòng Bộ và Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	- Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành y tế được tích hợp tăng trưởng xanh hướng đến mục tiêu PTR0 vào năm 2050. - Văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các dự án PPP trong việc mua sắm, lắp đặt các thiết bị giảm phát thải khí nhà kính; - Các các nội dung về cơ sở hạ tầng, mua sắm thiết bị theo tiêu chí xanh bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường được đưa vào trong quá trình thẩm định, phê duyệt đối với các dự án đầu tư mới hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở y tế/công trình, hệ thống xử lý chất thải y tế/mua sắm thiết bị y tế tại các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

Đã làm
5

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	trường; Đưa các nội dung về cơ sở hạ tầng, mua sắm thiết bị theo tiêu chí xanh bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường đối với các dự án đầu tư mới hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở y tế/công trình, hệ thống xử lý chất thải y tế/mua sắm thiết bị y tế tại các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.				
1.2	Đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu của Bộ Y tế về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất, thiệt hại của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sức khỏe con người.	2025-2026	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Cục Quản lý Môi trường y tế, Viện Chiến lược và Chính sách y tế, Trường Đại học Y tế công cộng	Cơ sở dữ liệu tích hợp đồng bộ với “hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia” về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất, thiệt hại của biến đổi khí hậu, thiên tai, đa thiên tai của ngành y tế, bao gồm các nghiên cứu, đề án, kịch bản, hệ thống các bản đồ rủi ro thiên tai, rủi ro khí hậu (bao gồm CS-MAP).
1.3	Xây dựng tiêu chí (đánh giá, phân loại, xếp hạng) và lộ trình triển khai cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững,	2025-2026	Cục Quản lý Môi trường y tế.	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Quản	Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại và xếp hạng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí



TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	thích ứng và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, sự cố môi trường.			lý Khám, chữa bệnh, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Quản lý Dược, Cục Quản lý Y Dược cổ truyền, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Cục Y tế dự phòng, Văn phòng Bộ và các Viện, Bệnh viện Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế.	hậu và sự cố môi trường; Hướng dẫn triển khai thực hiện được ban hành và phổ biến trên toàn quốc.
1.4	Thể chế hóa và tăng cường triển khai, quản lý hoạt động phân loại, tiêu hủy, xử lý chất thải y tế đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế, gồm: - Xây dựng hành lang pháp lý, hệ thống quản lý; - Triển khai phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế; chú trọng các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch trong	2025-2030	Cục Quản lý Môi trường y tế	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và Cục Y tế dự phòng	Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, tăng cường quản lý chất thải y tế; Các hội nghị phổ biến, lớp tập huấn hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra công tác quản lý chất thải y tế; Các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch trong xử lý chất thải y tế.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	xử lý chất thải y tế. - Tổ chức hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng hệ thống bắt buộc cho các hoạt động phân loại, tiêu hủy, xử lý chất thải y tế.				
2	<i>Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển y tế xanh, thông minh</i>				
2.1	Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho cán bộ trong lĩnh vực y tế.	2025-2026	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, Cục, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế	Các chương trình tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số trong lĩnh vực y tế được xây dựng và triển khai.
2.2	Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực, đào tạo, tập huấn hướng dẫn về mua sắm công xanh trong lĩnh vực y tế.	2025-2026	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Trung tâm đầu thầu quốc gia và các đơn vị liên quan	Các chương trình nâng cao năng lực, đào tạo, tập huấn hướng dẫn về mua sắm công xanh được phê duyệt và triển khai thực hiện.
2.3	Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực, đào tạo, tập huấn hướng dẫn về dịch vụ công xanh trong lĩnh vực y tế.	2025-2030	Trường Đại học Y tế công cộng	Các Vụ, Cục và các Viện, Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế	Các chương trình nâng cao năng lực, đào tạo, tập huấn hướng dẫn về dịch vụ công xanh được phê duyệt và triển khai thực hiện.
2.4	Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn	2026-2027	Cục Quản lý Môi trường y tế	Các Vụ, Cục và các Viện, Trường,	Chương trình đào tạo, tập huấn hướng dẫn về

bahe 5

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	hướng dẫn về đánh giá định kỳ các tiêu chí về phân loại, xếp hạng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, thích ứng và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, sự cố môi trường.			Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế	đánh giá định kỳ các tiêu chí về phân loại, xếp hạng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, thích ứng và có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, sự cố môi trường được phê duyệt và triển khai thực hiện.
3	<i>Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh trong ngành y tế</i>				
3.1	Xây dựng kế hoạch truyền thông, nội dung và sản phẩm truyền thông liên quan của ngành y tế về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh ngành y tế, các quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh ngành y tế và trách nhiệm của các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất dược, thiết bị y tế.	2025-2030	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương	Văn phòng Bộ Y tế, các Vụ, Cục liên quan, Báo Sức khỏe và Đời sống.	Kế hoạch truyền thông, các sản phẩm truyền thông về vai trò, ý nghĩa về tăng trưởng xanh ngành y tế; các quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh ngành y tế và trách nhiệm của các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất dược, thiết bị y tế được xây dựng và phổ biến, truyền thông trên các kênh truyền thông của ngành y tế và phương tiện thông tin đại chúng.
3.2	- Tuyên truyền, vận động cơ sở y tế và người lao động trong ngành y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này sau khi được phê	2025-2026	Công đoàn y tế Việt Nam	Các Vụ, Cục, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế	- Kế hoạch sau khi được ban hành sẽ được tuyên truyền và phổ biến đến các cơ sở y tế và người lao động trong ngành y tế; - Kế hoạch truyền

phân 5

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	duyet; - Tham gia xây dựng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp; - Khuyến khích cơ sở y tế và người lao động trong ngành y tế sử dụng các phương tiện giao thông, vận chuyển giảm phát thải cacbon.				thông, các sản phẩm truyền thông về xây dựng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp và khuyến khích cơ sở y tế và người lao động trong ngành y tế sử dụng các phương tiện giảm phát thải cacbon
3.3	Tổ chức các cuộc thi về cơ sở y tế xanh, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường	2028-2029	Bảo Sức khỏe và Đời sống	Cục Quản lý Môi trường y tế, Văn phòng Bộ Y tế, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương và các đơn vị liên quan	Các cuộc thi về cơ sở y tế xanh, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường được tổ chức.
4	<i>Phát triển ngành y tế theo hướng xanh, thông minh, bền vững</i>				
4.1	Hình thành nền y tế thông minh gồm: phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.				
4.1.1	Phòng bệnh thông minh: - Xây dựng, triển khai quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế; - Phát triển các ứng dụng thông minh trong phòng bệnh, quản lý, giám sát nguồn lây nhiễm.	2025-2030	Cục Y tế dự phòng	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Khoa học công	Các đề án, dự án, chương trình; các ứng dụng thúc đẩy phòng bệnh thông minh.

balme 9

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
				nghệ và Đào tạo, Văn phòng Bộ và các Viện, Bệnh viện Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế.	
4.1.2	Khám chữa bệnh thông minh, quản trị y tế thông minh: - Xây dựng nội dung chuyên môn và quản lý Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm nguồn dữ liệu từ số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID. - Thúc đẩy triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến tại các cơ sở khám, chữa bệnh (Telehealth/telemedicine). - Phối hợp tăng cường triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh theo lộ trình tiến tới không sử dụng bệnh án giấy,	2025-2027	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Y tế dự phòng, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Văn phòng Bộ, và các Viện, Bệnh viện, Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế.	Các đề án, dự án, chương trình thúc đẩy khám chữa bệnh thông minh, quản trị y tế thông minh.

Đã thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mỗi	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt; - Tham gia phát triển các ứng dụng thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa; kết nối trực tuyến giữa người bệnh và cán bộ y tế thông qua các thiết bị/ứng dụng theo dõi sức khỏe cá nhân; - Phối hợp thúc đẩy xây dựng “bệnh viện thông minh” theo các tiêu chuẩn, quy định trong nước và quốc tế, bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và giữa các cơ sở khám, chữa bệnh trong hệ thống y tế; - Hỗ trợ phát				

phục 9

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh, ưu tiên một số lĩnh vực như hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh, hỗ trợ phẫu thuật; các cơ sở khám, chữa bệnh xây dựng hệ thống dữ liệu lớn (Big data) với các thuật toán phân tích nhanh hỗ trợ ra quyết định lâm sàng dựa trên trí tuệ nhân tạo. - Khuyến khích cơ sở y tế sử dụng phương tiện giảm phát thải cacbon trong vận chuyển người bệnh, các nhân viên y tế sử dụng phương tiện đi lại giảm phát thải cacbon.				
4.2	Tăng cường chuyển đổi số trong ngành y tế, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bao gồm: - Rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý thúc đẩy chuyển đổi xanh; - Tăng cường tuyên truyền,	2025-2030	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Y tế dự phòng, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Quản lý	Các cán bộ y tế được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin cơ bản; Hoàn thành xây dựng kho dữ liệu y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ

kaluc

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số y tế, an toàn thông tin mạng.			Khám, chữa bệnh và Văn phòng Bộ	liệu lớn (Big Data), kết nối vạn vật y tế (IoMT), chuỗi khối (Blockchain)... trong các hoạt động của ngành y tế.
4.3	- Xây dựng chương trình, đề án, hoạt động về ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành các hoạt động tăng trưởng xanh ngành y tế; - Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin y tế; triển khai bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, v.v; - Xây dựng và cập nhật hệ thống quản lý thống nhất thông tin dữ liệu môi trường y tế trong toàn quốc nhằm dự báo các nguy cơ tác động tiềm ẩn từ môi trường đến hoạt động của các cơ sở y tế; - Đảm bảo an	2025-2030	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo và các đơn vị liên quan	Chương trình, Đề án về ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành các hoạt động tăng trưởng xanh được phê duyệt và triển khai thực hiện. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc áp dụng quản lý, lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử; triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, tổ chức đăng ký khám bệnh trực tuyến; triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn dân; Hệ thống quản lý thống nhất thông tin dữ liệu môi trường y tế trong toàn quốc được xây dựng và cập nhật. Các hệ thống thông tin y tế được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; triển

balac 5

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	toàn thông tin mạng.				khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
4.4	Hoàn thiện thể chế và triển khai, mở rộng hệ thống cơ sở y tế xanh, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường				
4.4.1	Hoàn thiện Các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, hoạt động mở rộng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường; Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường; Tiến hành chứng nhận xanh, bền vững cho các cơ sở y tế, bao gồm: Triển khai và nhân rộng các mô hình cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường; mô hình giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa; mô hình	2025-2030	Cục Quản lý Môi trường y tế	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Cục Y tế dự phòng, Văn phòng Bộ và các Viện, Bệnh viện, Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế.	Các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, hoạt động mở rộng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường; Các mô hình cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường được hoàn thiện và nhân rộng; Các cơ sở y tế được chứng nhận xanh, bền vững.

hàng phôi phân Thử Hạng 8-09/09/2026-64699:08

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	quản lý nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tuyến bệnh viện TW, tỉnh, huyện; tổng kết đánh giá và phổ biến nhân rộng.				
4.4.2	Xây dựng các mô hình cơ sở y tế xanh trồng các cây dược liệu và đánh giá phát thải cacbon, gồm: - Xây dựng các mô hình cơ sở y tế xanh trồng các cây dược liệu; - Rà soát khả năng tính toán lượng tín chỉ cacbon từ các vùng trồng dược liệu.	2025-2030	Cục Quản lý Y Dược cổ truyền	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo và các Viện, Bệnh viện Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế.	Các mô hình cơ sở y tế xanh trồng các cây dược liệu được triển khai và mở rộng; Lượng tín chỉ cacbon từ các vùng trồng dược liệu được theo dõi và báo cáo.
4.5	Tăng cường năng lực sản xuất, cung cấp và xử lý các sản phẩm chăm sóc sức khỏe cho các công ty sản xuất trong nước đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.				
4.5.1	Đối với các đơn vị sản xuất dược: - Áp dụng các giải pháp tăng trưởng xanh trong sản xuất: các biện pháp tái chế, tuần hoàn; sử dụng năng lượng tái tạo, chuyển đổi công nghệ sạch; - Hoàn thiện thể	2025-2030	Cục Quản lý Dược	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và Cục Y tế dự phòng	Các biện pháp tái chế, tuần hoàn; sử dụng năng lượng tái tạo, chuyển đổi công nghệ sạch; Các chính sách hỗ trợ đầu tư để thúc đẩy chuyển đổi công nghệ, mô hình sản xuất - kinh doanh theo hướng xanh, bền vững.




TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	chế, chính sách hỗ trợ đầu tư để thúc đẩy chuyển đổi công nghệ, mô hình sản xuất - kinh doanh theo hướng xanh, bền vững; - Tăng cường hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm giữa các đối tác trong và ngoài nước để học tập, áp dụng các giải pháp chuyển đổi xanh trong sản xuất.				
4.5.2	Đối với các đơn vị sản xuất trang thiết bị: - Xây dựng, hoàn thiện chính sách hỗ trợ sản xuất trang thiết bị y tế trong nước theo định hướng sử dụng nguyên vật liệu, công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường và phát triển bền vững; - Tăng cường phát triển hệ thống thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn trong nước về thiết bị y tế công nghệ cao, thông minh, hiện đại; - Hỗ trợ doanh	2025-2030	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Quản lý Dược, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và Cục Y tế dự phòng	Các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật hỗ trợ sản xuất thiết bị y tế trong nước; Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn về TBYT hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, hội nhập quốc tế; Tổ chức tập huấn hướng dẫn về thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn về TBYT ở trong và ngoài nước cho các cán bộ nghiệp vụ của các bộ ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thử nghiệm, kiểm

kehu

5

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	ngành tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong quá trình sản xuất; - Đẩy mạnh trao đổi, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp trong nước, khu vực và thế giới góp phần xây dựng nền y tế xanh, thông minh, bền vững; - Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, xã hội và cộng đồng về hoạt động sản xuất thiết bị y tế để xây dựng nền y tế xanh, thông minh, bền vững.				định, hiệu chuẩn về TBYT; Thực hiện truyền thông, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, xã hội và cộng đồng về hoạt động sản xuất TBYT, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng nền y tế xanh, thông minh, bền vững.
4.6	Nghiên cứu, thí điểm, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch trong hoạt động y tế.	2025-2030	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Quản lý Dược, Viện Sức khỏe nghề nghiệp	Các mô hình tại các bệnh viện tuyến Trung ương, tỉnh, huyện; các cơ sở nghiên cứu và dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng...) ứng dụng khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo, công nghệ tiên tiến, công



TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
				và Môi trường, Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang và Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên.	nghệ sạch trong hoạt động y tế được nghiên cứu, thí điểm triển khai, đánh giá và nhân rộng. Tổng kết đánh giá và phổ biến nhân rộng.
4.7	Nghiên cứu, thí điểm, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ mới, sạch, tiên tiến trong việc phân loại, tuần hoàn, tái sử dụng đối với chất thải y tế thông thường; xử lý chất thải y tế.	2025-2030	Cục Quản lý Môi trường y tế	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang và Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên.	Các mô hình thí điểm tại cơ sở y tế các tuyến Trung ương, tỉnh, huyện ứng dụng công nghệ mới, sạch, tiên tiến trong việc phân loại, tuần hoàn, tái sử dụng đối với chất thải y tế thông thường; xử lý chất thải y tế được triển khai thực hiện, đánh giá kết quả và nhân rộng.
4.8	Giám sát, đánh giá dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, nước,	2025-2030	Cục Y tế dự phòng	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế và Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Viện Y học	Hệ thống, chương trình giám sát và đánh giá dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm.

balan 9

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	v.v.) đến sức khỏe.			Biển	
4.9	Xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu (bệnh tật và khí hậu thời tiết, bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng sức khỏe do tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường (không khí, nước, v.v) tích hợp đồng bộ với “hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia”. Dự báo, cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường (không khí, nước, v.v) đến sức khỏe.	2025-2026	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Cục Quản lý Môi trường Y tế, Cục Y tế dự phòng, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe TW và các Viện, Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang và Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Y học Biển.	Cơ sở dữ liệu, đề án/ dự án/ chương trình nghiên cứu, hoạt động dự báo các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe.
4.10	Rà soát, cập nhật hướng dẫn về xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường trong mùa lũ lụt; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao	2025-2030	Cục Quản lý Môi trường y tế	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, Viện Y tế	Cập nhật Sổ tay hướng dẫn xử lý nước sạch và vệ sinh môi trường trong mùa lũ lụt và Hướng dẫn các biện pháp xử lý

ban

9

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	nhận thức và năng lực của người dân về sử dụng nước sạch, vệ sinh môi trường trong mùa lũ lụt: - Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường trong mùa lũ lụt; - Truyền thông, phổ biến, hướng dẫn người dân về sử dụng nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; - Thí điểm các mô hình nước sạch và vệ sinh thích ứng với biến đổi khí hậu tại cộng đồng.			công cộng TP. Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang và Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên	nước đơn giản trong trường hợp khẩn cấp cho cán bộ y tế và cộng đồng và hàng năm cập nhật cho phù hợp với tình hình mới; Xây dựng hướng dẫn kiểm soát rủi ro, kiểm tra đánh giá cấp nước an toàn để đảm bảo cấp nước đạt quy chuẩn đến người sử dụng; Lồng ghép việc đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực về xử lý nước sạch và vệ sinh môi trường trong mùa lũ lụt trong các hội thảo, tập huấn được tổ chức hàng năm.
5	<i>Huy động nguồn lực đầu tư cho tăng trưởng, phát triển y tế xanh; Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế.</i>				
5.1	Xây dựng các kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách của Bộ Y tế cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được ưu tiên nguồn lực để thực hiện về tăng trưởng xanh,	2025-2030	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Các Vụ, Cục và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế	Kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị theo hướng ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho tăng trưởng xanh được phê duyệt và triển khai thực hiện.

baht

9

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	chuyển đổi xanh.				
5.2	Tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, nghiên cứu, đề xuất với các đối tác phát triển về các dự án hỗ trợ kỹ thuật cho tăng trưởng xanh; Tham gia, đề xuất với các đối tác nước ngoài trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu và khu vực cũng như các thách thức đối với thực hiện tăng trưởng xanh trong ngành y tế.	2025-2030	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Quản lý Môi trường y tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Cục Y tế dự phòng và Văn phòng Bộ, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang và Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Y học Biển.	Các Thỏa thuận hợp tác (cấp Bộ) về lĩnh vực y tế được ký kết và triển khai (trường hợp hai Bên có nhu cầu/được yêu cầu)
6	Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch hành động tăng trưởng xanh ngành y tế				
6.1	Giám sát, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện tăng trưởng xanh của ngành y tế; Tổ chức đánh giá, sơ kết giữa kỳ và tổng kết cuối kỳ về việc	2025-2030	Cục Quản lý Môi trường y tế	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Cục	Báo cáo tăng trưởng xanh của ngành y tế hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Báo cáo sơ kết giữa kỳ và tổng kết cuối kỳ về việc thực hiện tăng

bach

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả đầu ra
	thực hiện tăng trưởng xanh của ngành y tế.			Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Cục Y tế dự phòng, Văn phòng Bộ và các Viện, Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ Y tế.	trường xanh của ngành y tế.
6.2	Xây dựng, quản lý vận hành, ứng dụng chuyển đổi số đối với hệ thống quản lý, giám sát đánh giá tăng trưởng xanh ngành y tế.	2025-2030	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, Bộ Y tế.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo và các Vụ, Cục, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế.	Hệ thống quản lý, giám sát đánh giá tăng trưởng xanh ngành y tế được số hóa.

kalu
5